

chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 02; Chồng: Cao Thanh B, sinh năm 1975 (đã chết); Có 02 con: Lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2022, Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 31/8/2022 cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị H: Luật sư Trần Quốc H2 – Văn phòng luật sư Trần Quốc H2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Việc thành lập các doanh nghiệp, hộ kinh doanh để thực hiện hoạt động kinh doanh

Vũ Tất T3, sinh năm 1984, quê quán: huyện N, tỉnh N5, nơi cư trú: Phòng 22+106, tầng 23, khu chung cư M, tổ dân phố số F, phường M, quận N, thành phố H5 cùng một số cá nhân có quan hệ gia đình, cùng quê quán gồm: Vũ Tất V, sinh năm 1980 (là anh ruột của T3), Bùi Thị H, sinh năm 1986 (là em họ của T3), Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (là em rể của T3), Trần Văn Đ, sinh năm 1989 (là em rể của T3), Bùi Thị A, sinh năm 1992 (là em họ của T3), Quách Tự Q, sinh năm 1990 (là người cùng quê với T3), Bùi Văn T4, sinh năm 1988 (là người cùng quê với T3) thành lập các công ty, trung tâm để thực hiện việc kinh doanh và hỗ trợ nhau trong việc kinh doanh, cụ thể: (1) Công ty TNHH T7: thành lập năm 2006, trụ sở tại phường M, quận N, thành phố H5, ban đầu do Vũ Tất T3 là Giám đốc, sau nhiều lần thay đổi đăng ký kinh doanh từ ngày 06/8/2020 Bùi Văn T4 là Giám đốc (gọi tắt là Công ty T7); (2) Công ty TNHH T8: thành lập từ năm 2005, trụ sở tại phường M, quận N, thành phố H5, ban đầu do Vũ Tất V là Giám đốc, từ ngày 24/9/2014 do Vũ Tất T3 là Giám đốc, từ ngày 08/4/2018 Quách Tự Q là Giám đốc, từ tháng 4/2019 đổi tên thành Công ty Cổ phần S3 (gọi tắt là Công ty S3); (3) Công ty Cổ phần V3: thành lập năm 2010, trụ sở tại thôn Y, xã Đ, huyện C, thành phố H5, do Vũ Tất V là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Vũ Tất D2 (là em ruột của Vũ Tất T3) là Giám đốc, từ ngày 01/8/2018 đến ngày 20/8/2021 Vũ Tất V là Giám đốc, từ ngày 20/8/2021 Nguyễn Triều D3 là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, lĩnh vực hoạt động chính là nhập khẩu, cung cấp các TBGD (hầu hết là các thiết bị điện tử có nguồn gốc từ Trung Quốc, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu V-PLUS tại Cục sở hữu trí tuệ - Bộ K (BL T27/61 đến T27/69); (4) Công ty Cổ phần G: thành lập năm 2013, trụ sở tại phường T, quận H, thành phố H5, từ ngày 09/8/2013 do Nguyễn Thị L1 làm Giám đốc, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/6/2016 do Vũ Tất V làm Giám đốc, thay đổi lần thứ 3 ngày 28/02/2017 và lần thứ 4 ngày 26/6/2020 đều do Bùi Văn T4 làm Giám đốc; từ ngày 13/8/2020 đến ngày 22/12/2021, Vũ Tất V là Giám

đốc; từ ngày 22/12/2021 Trần Thị Thúy H3 (vợ của Vũ Tất V) là Giám đốc (gọi tắt là Công ty G), Công ty này hoạt động chính trong lĩnh vực cơ sở giáo dục mầm non (trong Công ty có trường mầm non V4); (5) Công ty TNHH S2: thành lập năm 2019, trụ sở tại phường T, thành phố T, tỉnh T5 do Bùi Thị H là Giám đốc, từ năm 2021 Vũ Việt T1 (chồng của Bùi Thị H) là Giám đốc, Công ty được thành lập trên cơ sở tách ra từ Công ty TNHH T8 (gọi tắt là Công ty S2); (6) Công ty TNHH S4: thành lập năm 2018, trụ sở tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, ban đầu do Bùi Văn T4 là Giám đốc, từ tháng 3/2021 Nguyễn Ngọc B1 (nhân viên Công ty S3) là Giám đốc, từ ngày 10/12/2021 đổi tên thành Công ty TNHH S5, Công ty được thành lập trên cơ sở tách ra từ Công ty TNHH T8 (gọi tắt là Công ty S4); (7) Hộ kinh doanh (viết tắt là HKD) Bùi Thị H, tên giao dịch là Trung tâm T9, đăng ký thành lập năm 2012, trụ sở tại thành phố T, tỉnh T5 do Bùi Thị H là Chủ hộ; (8) HKD Nguyễn Văn C, tên giao dịch là Trung tâm T9, đăng ký thành lập năm 2017, trụ sở tại phường D, thành phố B, tỉnh B5 do Nguyễn Văn C là Chủ hộ; (9) HKD Bùi Thị A, tên giao dịch là Trung tâm T9, đăng ký thành lập năm 2018, trụ sở tại phường T, thành phố T, tỉnh T5 do Bùi Thị A là Chủ hộ; (10) HKD Trần Văn Đ, tên giao dịch là Trung tâm T9, đăng ký thành lập tháng 9/2020, trụ sở tại phường D, thành phố B, tỉnh B5 do Trần Văn Đ là Chủ hộ. Mặc dù hồ sơ pháp lý thể hiện việc thành lập doanh nghiệp như trên, tuy nhiên, trên thực tế các Công ty, HKD nêu trên đều do Vũ Tất T3 (địa chỉ nêu trên) và anh ruột là Vũ Tất V, sinh năm 1980, trú tại: phòng A, tháp E, khu đô thị T, cùng ở phường M, quận N, thành phố H5 quản lý, điều hành. Trong đó, vai trò của Vũ Tất V trước đây (tháng 9/2014) là người quản lý chung, hướng dẫn, tư vấn việc kinh doanh, trực tiếp quản lý Công ty Cổ phần V3 và lĩnh vực trường mầm non. Vũ Tất T3 trực tiếp chỉ đạo hoạt động kinh doanh thiết bị, quyết định mức giá bán thiết bị và quyết định việc sử dụng pháp lý của các công ty, HKD nào tham gia các gói thầu, chỉ đạo việc sử dụng pháp lý các Công ty, HKD để báo giá trong các gói thầu cung cấp thiết bị.

Bùi Thị H, sinh năm 1986, trú tại tổ D, phường T, thành phố T (là em con Dì ruột của Vũ Tất T3), Trần Văn Đ, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 đều trú tại tổ G, phường T, thành phố T (cùng là em rể của Bùi Thị H) đều là những nhân viên hưởng lương, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tại Công ty S3 nhưng làm việc tại chi nhánh ở thành phố T, tỉnh T5. Theo sự phân công, Vũ Tất T3 là người quản lý, điều hành các công ty, HKD, Bùi Thị H là người quản lý chi nhánh tại T5. Đầu năm 2019, Vũ Tất T3 chỉ đạo làm thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh và thành lập Công ty S2 và giao cho Bùi Thị H là Giám đốc (trên thực tế Công ty này vẫn hoạt động như là chi nhánh của Công ty S3). Tại chi nhánh T10, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn C là nhân viên kinh doanh. Ngoài ra còn có Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1989 (vợ của Trần Văn Đ), Bùi Thị A, sinh năm 1992 (vợ của Nguyễn Văn C) là nhân viên kế toán (tổng hợp, chi lương, viết hóa đơn) và Nguyễn Thị V1, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Hải Y1, sinh năm 1993, Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 1994 là nhân viên dự án (lập hồ sơ). Theo sự phân công của Bùi Thị H thì Nguyễn Văn C thực hiện việc phát triển kinh doanh tại huyện L, tỉnh B5 còn Trần Văn Đ thực hiện việc phát triển

kinh doanh tại huyện V, tỉnh B5. Công việc của Nguyễn Văn C, Trần Văn Đ là tiếp xúc các cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp, phân bổ kinh phí mua sắm để giới thiệu sản phẩm và xin được là đơn vị cung cấp bán hàng hóa, thiết bị.

Sau khi xin được là đơn vị cung cấp thiết bị, Đ và C sẽ báo cáo lại cho Bùi Thị H và Vũ Tất T3 được biết về các gói mua sắm của các chủ đầu tư và hình thức lập hồ sơ cung cấp thiết bị (đấu thầu hoặc chỉ định thầu). Vũ Tất T3 là người quyết định trong việc sử dụng pháp lý của công ty, HKD nào để lập hồ sơ cung cấp thiết bị và chỉ đạo việc mua thiết bị, vận chuyển thiết bị đến lắp đặt cho các trường học (là các chủ đầu tư). Sau khi được các chủ đầu tư chuyển tiền thanh toán, Bùi Thị H sẽ tổng hợp các chi phí để báo cáo Vũ Tất T3; sau khi được Vũ Tất T3 duyệt chi thì Bùi Thị H, Nguyễn Văn C và Trần Văn Đ sẽ chuyển khoản hoặc rút tiền mặt đối với số tiền còn lại để chuyển cho Vũ Tất T3.

2. Diễn biến hành vi phạm tội

2.1. Hành vi phạm tội trên địa bàn huyện L, tỉnh B5:

- Việc cấp kinh phí và tổ chức mua sắm hàng hóa, thiết bị dạy và học tiếng Anh năm 2018:

Khoảng cuối năm 2017 (thời điểm này UBND huyện L chưa có Quyết định phân bổ dự toán mua sắm thiết bị giáo dục (viết tắt TBGD) theo đề án tiếng Anh), Nguyễn Văn C đã đến gặp Vũ Thị D1 (tên gọi khác Vũ Thị Hương D1), sinh năm 1975 là Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch (viết tắt là TC-KH) huyện L. Cao giới thiệu: là người của Công ty T8, chuyên cung cấp TBGD của đề án tiếng Anh cho các trường học tại tỉnh B5; được Sở Tài chính tỉnh B giới thiệu về; sắp tới, C sẽ xin được thêm nguồn kinh phí mua sắm từ Sở Tài chính cho huyện L; Cao vừa trao đổi và xin ông Đào Văn S, sinh năm 1962 - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là GD&ĐT) huyện L để được là đơn vị cung cấp TBGD cho các trường học trên địa bàn, ông S đồng ý nhưng vẫn phải sang trao đổi với D1 để nắm bắt nguồn kinh phí. Vũ Thị D1 đã gọi điện thoại hỏi ông S về việc này, được ông S xác nhận và nói công ty của C có địa chỉ ở B5, nên tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh. Khoảng tháng 12/2017, khi có nguồn kinh phí từ Sở Tài chính tỉnh B thông báo thì Vũ Thị D1 trao đổi với Nguyễn Thị Bích L2, sinh năm 1966 (là Chuyên viên) phụ trách lĩnh vực giáo dục trực tiếp phối hợp, hỗ trợ Cao trong việc cung cấp thiết bị, tính phân bổ nguồn kinh phí theo đề án tiếng Anh; đồng thời, thông qua Liên thông báo đến các trường học bằng điện thoại làm thủ tục đề nghị thẩm định giá làm căn cứ mua sắm tài sản cho các trường Tiểu học, Trung học cơ sở (viết tắt là THCS). D1 đã giao nhiệm vụ cho L2 liên hệ với ông S để xác định danh mục tài sản mua sắm, định giá tài sản làm căn cứ phân bổ kinh phí cho các trường học. Sau đó, D1, L2 đã thống nhất việc xác định trang bị cho một phòng học tiếng Anh năm 2018 gồm 01 màn hình cảm ứng đa điểm 55inch, 01 loa trợ giảng cùng nhãn hiệu V-PLUS, giá trung bình 02 sản phẩm là 48.500.000 đồng (đây là những sản phẩm do C giới thiệu, tư vấn cho 01 phòng học tiếng Anh). Ngày 19/3/2018, L2 đã sử dụng hộp thư điện tử “lientcln@gmail.com” gửi mẫu công văn đề nghị thẩm định giá, kèm theo danh mục chi tiết tài sản thẩm định giá (gồm 01 màn

hình cảm ứng đa điểm Model VL-55M nhãn hiệu V-Plus và 01 thiết bị âm thanh trợ giảng Model V-20BM nhãn hiệu V-PLUS với tổng trị giá là 48.500.000 đồng) đến các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện L để các trường xây dựng công văn đề nghị Phòng TC-KH huyện L thẩm định giá tài sản làm căn cứ mua sắm. Do đây là hàng hóa đặc thù không bán thông dụng trên thị trường nên L2 đã đề xuất D1 tiến hành thuê Công ty Cổ phần T11, địa chỉ: phường D, quận C, thành phố H5 (Công ty thẩm định giá cũng do C giới thiệu, BL T8/97) để thẩm định giá tài sản. Kết quả thẩm định giá là 48.500.000 đồng (như giá do C giới thiệu và cung cấp báo giá phục vụ thẩm định). Sau đó, D1, L2 sử dụng kết quả thẩm định giá của Công ty Cổ phần T11 làm căn cứ để trả lời các trường học về giá thiết bị mua sắm; D1 chỉ đạo L2 xây dựng tờ trình UBND huyện L để cấp kinh phí mua sắm đến các trường Tiểu học và THCS. Việc cấp kinh phí và tổ chức mua sắm năm 2018 được thực hiện 02 đợt.

Đợt 1: Liên dự thảo Tờ trình số 100/TTr-TCKH-GD&ĐT ngày 29/3/2018 trình UBND huyện L xem xét, phân bổ chi tiết kinh phí mua sắm thiết bị dạy và học tiếng Anh cho các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện L năm 2018; tổng kinh phí phân bổ là 9.603.000.000 đồng cho 64 trường học (có 61 trường học, mỗi trường được 03 phòng học x 48.500.000 đồng = 8.875.500.000 đồng; 03 trường học, mỗi trường được 05 phòng học x 48.500.000 đồng = 727.500.000 đồng). Dự thảo xong, L2 đưa cho D1 và ông Đào Văn S ký. Ngày 09/4/2018, UBND huyện L có Quyết định cấp bổ sung kinh phí số 2517/QĐ-UBND về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường học để mua sắm phòng học tiếng Anh, đồ dùng dạy học tiếng Anh với tổng số tiền là 9.603.000.000 đồng, cụ thể: (1) khối Tiểu học có 33 trường, mỗi trường được 145.500.000 đồng (gồm 03 phòng), tổng kinh phí được cấp là 4.801.500.000 đồng. (2) Khối THCS có 31 trường được cấp tổng số kinh phí là 4.801.500 đồng, trong đó: 28 trường mỗi trường được 03 phòng; 03 trường, mỗi trường được 05 phòng.

Sau khi được D1, L2 đồng ý tạo điều kiện giúp đỡ (đồng ý và sử dụng báo giá của đơn vị Cao cung cấp để thẩm định), Nguyễn Văn C đã báo cáo Bùi Thị H và Vũ Tất T3 về việc chia nhỏ các gói mua sắm để thực hiện hình thức mua sắm là chỉ định thầu; sau đó, các đối tượng đã trao đổi việc chia nhỏ các gói mua sắm và ấn định sử dụng pháp lý của đơn vị nào để thực hiện việc lập hồ sơ thể hiện là đơn vị cung cấp thiết bị hàng hóa. Vũ Tất T3 đã chỉ đạo sử dụng Trung tâm thiết bị văn phòng Trần V2, Trung tâm thiết bị giáo dục, Trung tâm T9 và Công ty G để lập hồ sơ chỉ định thầu, cung cấp thiết bị (BL T15/183-T15/184, BL T15/187- T15/190). Số kinh phí trên được chia thành 131 gói mua sắm (61 trường học được cấp số tiền 145.500.000 đồng chia thành 02 gói mua sắm: gói 1 trị giá 97.000.000 đồng, gói 2 trị giá 48.500.000 đồng; 03 trường được cấp 242.500.000 đồng chia thành 03 gói mua sắm: 02 gói cùng trị giá 97.000.000 đồng và gói 3 trị giá 48.500.000 đồng). Trên hồ sơ thể hiện đơn vị cung cấp hàng hoá của 131 gói mua sắm này gồm: Trung tâm thiết bị văn phòng Trần V2 (do Nguyễn Văn C làm chủ HKD) cung cấp tổng số 64 gói (mỗi gói có giá trị 48.500.000 đồng) = 3.104.000.000 đồng, Trung tâm T9 (do Bùi Thị H làm chủ HKD) cung cấp tổng số 36 gói (mỗi gói có giá trị 97.000.000 đồng) =

3.492.000.000 đồng và Công ty G (thời điểm này do Bùi Văn T4 làm Giám đốc) cung cấp 31 gói (mỗi gói có giá trị 97.000.000 đồng) = 3.007.000.000 đồng.

Nguyễn Văn C đã cung cấp thông tin về các gói mua sắm cho Nguyễn Thị V1, Nguyễn Thị Thu H4 là nhân viên tại chi nhánh T10, chỉ đạo liên hệ với các trường học để làm hồ sơ, thủ tục mua sắm, cung cấp TBGD cho các trường học (gửi các báo giá, lập quyết định chỉ định thầu đơn vị cung cấp thiết bị, hợp đồng kinh tế, biên bản bàn giao, nghiệm thu thanh lý). Nguyễn Thị Thu H4 thường sử dụng hộp thư điện tử “nguyenna1994.tn@gmail.com” để trao đổi thông tin. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Nguyễn Văn C trực tiếp chuyển tài liệu cho các Trường học hoặc chuyển qua dịch vụ bưu chính, báo cáo Bùi Thị H và Vũ Tất T3 để chỉ đạo Nguyễn Ngọc B1 nhân viên kỹ thuật Công ty S3 (nhưng đóng BHXH ở Công ty T7) trực tiếp giao và lắp đặt thiết bị tại các trường học.

Quá trình thực hiện như trên, D1 và L2 biết các đơn vị của Cao chia nhỏ dự toán mua sắm của các trường học (các gói mua sắm đều dưới 100.000.000 đồng) để thực hiện việc mua sắm bằng hình thức chỉ định thầu, lập hồ sơ áp đặt các trường mua sắm thiết bị do các đơn vị của C cung cấp nhưng vẫn đồng ý cho Nguyễn Văn C thực hiện. Cụ thể: trong tháng 02/2018 (khi chưa có Quyết định cấp kinh phí mua sắm), L2 đã lập (soạn thảo) các công văn trả lời kết quả thẩm định giá tài sản cho các trường học để D1 ký, trên đó có nội dung, mục đích thẩm định giá làm cơ sở lập, phê duyệt dự toán và “chỉ định thầu” mua sắm thiết bị trường học, đơn vị cung cấp sản phẩm; ngày 31/5/2018, L2 sử dụng hộp thư điện tử “lientcln@gmail.com” gửi đến hộp thư điện tử của các trường học, trong đó có các tài liệu do nhân viên của C gửi đến gồm: Quyết định chỉ định thầu, Hợp đồng mua bán hàng hóa, Biên bản nghiệm thu bàn giao; mẫu thể hiện các đơn vị được chỉ định thầu gồm Trung tâm thiết bị máy văn phòng Trần V2, Trung tâm T9 và Công ty G. Trong nội dung thư điện tử, L2 có trao đổi với các trường về việc sửa lại trang đầu của hợp đồng tiếng Anh, “thay tên trường vào mẫu Quyết định chỉ định thầu để chuyển tiền cho nhà cung cấp”.

Đợt 2: Căn cứ Tờ trình số 224/TTr-TCKH-GD&ĐT ngày 20/6/2018 của Phòng TC-KH do Vũ Thị Hương D1 và ông Đào Văn S là Trưởng Phòng GD&ĐT huyện L6 ký. Ngày 27/6/2018 UBND huyện L có Quyết định số 3760/QĐ-UBND về việc cấp bổ sung kinh phí 6.208.000.000 đồng để thực hiện mua sắm thiết bị cho 64 trường học với tổng số 128 phòng học tiếng Anh (mỗi phòng trị giá 48.500.000 đồng, gồm 01 màn hình cảm ứng 55 inch và 01 loa) cho 33 trường Tiểu học, 31 trường THCS (mỗi trường học được 97.000.000 đồng, tương đương 02 phòng học). Việc mua sắm thiết bị tại các trường học được thực hiện bằng hình thức chỉ định thầu, gồm 64 gói mua sắm (mỗi trường 01 gói mua sắm). Trên hồ sơ thể hiện, Trung tâm thiết bị máy văn phòng Trần V2 (do Bùi Thị H làm chủ HKD) cung cấp 20 gói (mỗi gói có giá trị 97.000.000 đồng) với tổng số tiền 1.940.000.000 đồng; Trung tâm T9 (do Bùi Thị A làm chủ HKD) cung cấp 24 gói (mỗi gói có giá trị 97.000.000 đồng) với tổng số tiền 2.328.000.000 đồng, cung cấp thiết bị cho 13 trường tiểu học và 31 trường THCS; còn 20 gói do đơn vị khác cung cấp.

- Việc cấp kinh phí và tổ chức mua sắm thiết bị dạy và học tiếng Anh năm 2019 và năm 2020

Năm 2019, năm 2020, Nguyễn Văn C tiếp tục xin Vũ Thị D1 tạo điều kiện cho là đơn vị cung cấp hàng hóa thực hiện Đề án tiếng Anh cho các trường học tại huyện L và được D1 đồng ý; trong đó có nội dung ngày 06/4/2020, nhân viên tại chi nhánh T10 sử dụng hộp thư điện tử “pdanthainguyen2018@gmail.com” gửi 03 báo giá cạnh tranh cho Vũ Thị D1 qua hộp thư “duyenvh2010@gmail.com” để D1 sử dụng làm căn cứ định giá thiết bị, C tiếp tục báo cáo Bùi Thị H, Vũ Tất T3 để Triệu quyết định sử dụng các đơn vị gồm: Trung tâm T9, Trung tâm T9, để lập hồ sơ theo hình thức chỉ định thầu. Ngoài ra, năm 2020, do Vũ Thị D1 yêu cầu phải thực hiện việc đấu thầu qua mạng, nên C đã báo cáo Bùi Thị H và Vũ Tất T3 để thực hiện. T3 đã chỉ đạo nhân viên phòng dự án Công ty S3 sử dụng pháp lý của Công ty S3, Công ty T7, Công ty S4 để tham gia 11 gói đấu thầu qua mạng và đã trúng thầu.

+ Việc lập hồ sơ mua sắm hàng hóa năm 2019:

Đợt 1: Theo Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện L, giao dự toán chi không thường xuyên mua sắm đồ dùng dạy học tiếng Anh, số tiền 4.377.500.000 đồng để mua sắm trang thiết bị cho 85 phòng học tiếng Anh (mỗi phòng trị giá 51.500.000 đồng, gồm 01 màn hình cảm ứng, 01 loa, 01 bút chấm đọc) cho 27 trường Tiểu học (mỗi trường học được 103.000.000 đồng, tương đương 02 phòng học) với tổng số tiền 2.781.000.000 đồng và 31 trường THCS (mỗi trường học được 51.500.000 đồng tương đương 01 phòng học) với tổng số tiền 1.596.500.000 đồng. Việc mua sắm thiết bị tại các trường học được thực hiện bằng hình thức chỉ định thầu.

Gói 1: 27 trường Tiểu học, mỗi trường được cấp kinh phí 103.000.000 đồng, được chia nhỏ thành 02 gói mua sắm, mỗi gói trị giá 51.500.000 đồng (tổng cộng gồm 54 gói), trên hồ sơ thể hiện Trung tâm thiết bị giáo dục (do Bùi Thị A làm chủ HKD) cung cấp hàng hóa gói số 01 (27 gói) = 1.390.500.000 đồng; 31 trường THCS, mỗi trường 01 gói mua sắm, với tổng trị giá 1.596.500.000 đồng, trong đó: có 09 gói do Trung tâm thiết bị văn phòng Trần V2 (do Nguyễn Văn C làm chủ HKD) = 463.500.000 đồng, 22 gói do Trung tâm thiết bị giáo dục (do Bùi Thị A làm chủ HKD) cung cấp = 1.133.000.000 đồng.

Gói 2: 27 trường Tiểu học, mỗi trường được cấp kinh phí 51.500.000 đồng, trên hồ sơ thể hiện Trung tâm thiết bị văn phòng Trần V2 (do Nguyễn Văn C làm chủ HKD) cung cấp hàng hoá gói số 02 với (tổng số 27 gói) = 1.390.500.000 đồng.

Đợt 2: Theo Quyết định số 7086/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND huyện L cấp bổ sung kinh phí số tiền 4.188.200.000 đồng để thực hiện mua sắm trang thiết bị cho 86 phòng học tiếng Anh (mỗi phòng trị giá 48.700.000 đồng gồm 01 màn hình cảm ứng 55 inch và 01 loa) cho 26 trường Tiểu học, 02 trường THCS (mỗi trường học được 48.700.000 đồng tương đương 01 phòng) và 29 trường THCS (mỗi trường học được 97.400.000 đồng tương đương 02

phòng). Việc mua sắm thiết bị tại các trường học được thực hiện bằng hình thức chỉ định thầu, gồm 57 gói mua sắm (mỗi trường 01 gói).

Trên hồ sơ thể hiện Trung tâm thiết bị giáo dục (do Bùi Thị A làm chủ HKD) cung cấp 16 gói = 1.558.400.000 đồng, Trung tâm thiết bị văn phòng Trần V2 (do Nguyễn Văn C làm chủ HKD) cung cấp 15 gói (có 02 gói mỗi gói có trị giá 48.700.000 đồng, có 13 gói cùng giá trị 97.400.000 đồng) = 1.363.600.000 đồng. Các gói còn lại do đơn vị khác cung cấp.

+ Việc lập hồ sơ mua sắm hàng hóa năm 2020

Đợt 1: Theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện L, giao dự toán chi không thường xuyên số tiền 8.766.000.000 đồng để thực hiện mua sắm trang thiết bị cho 180 phòng học tiếng Anh (mỗi phòng học trị giá 48.700.000 đồng, gồm 01 màn hình cảm ứng 55 inch và 01 loa) cho 22 trường Tiểu học, trong đó: 09 trường học cùng được cấp kinh phí 97.400.000 đồng; 01 trường được 48.700.000 đồng; 12 trường học được cấp kinh phí trên 100 triệu đồng (06 trường mỗi trường được cấp 194.800.000 đồng; 02 trường mỗi trường được cấp 243.500.000 đồng; 01 trường được cấp 340.900.000 đồng; 02 trường mỗi trường được cấp 389.600.000 đồng; 01 trường được cấp 487.000.000 đồng) và 21 trường THCS, trong đó: 05 trường học được cùng được cấp 97.400.000 đồng; 01 trường được cấp 48.700.000 đ; 15 trường học được cấp kinh phí trên 100 triệu đồng (02 trường cùng được cấp 146.100.000 đồng; 05 trường cùng được cấp 194.800.000 đồng; 03 trường cùng được cấp 243.500.000đ; 01 trường được cấp 292.200.000đồng; 01 trường được cấp 340.000.000 đồng; 01 trường được cấp 438.300.000 đồng; 02 trường cùng được cấp 487.000.000 đồng).

Việc mua sắm được thực hiện theo 76 gói chỉ định thầu; trong đó: 23 trường học được cấp kinh phí trên 100 triệu đồng được chia nhỏ thành 60 gói chỉ định thầu = 5.383.500.000 đồng (giảm so với dự toán giao là 22.200.000 đồng); 16 gói trị giá dưới 100.000.000 đồng = 1.455.000.000 đồng (giảm so với dự toán 6.000.000 đồng (lý do kinh phí thanh toán giảm so với dự toán giao vì dự toán giao 48.700.000 đồng/phòng, nhưng thực tế hồ sơ thể hiện 48.500.000 đồng/phòng) và 04 gói đấu thầu (chào hàng cạnh tranh qua mạng) = 1.899.300.000 đồng. Theo hồ sơ thể hiện đối với 76 gói chỉ định thầu thì có 40 gói chỉ định thầu do Trung tâm thiết bị giáo dục (do Bùi Thị A làm chủ HKD) cung cấp hàng hoá = 3.701.200.000 đồng; 36 gói chỉ định thầu do Trung tâm thiết bị giáo dục cung cấp hàng hoá = 3.165.500.000 đồng.

Đối với 04 gói đấu thầu thì 02 gói thầu do Công ty T7 trúng thầu và cung cấp hàng hóa = 925.300.000 đồng, 02 gói thầu do Công ty S3 trúng thầu và cung cấp hàng hóa = 974.000.000 đồng. Tổng cộng 02 công ty = 1.899.300.000 đồng.

Đợt 2: Quyết định số 7556/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND huyện L, cấp bổ sung số tiền 3.825.000.000 đồng để thực hiện mua thiết bị cho 85 phòng học học tiếng Anh (mỗi phòng 45.000.000 đồng, gồm 01 màn hình cảm ứng và 01 bộ chuột, bàn phím) cho 26 trường Tiểu học, trong đó: 24 trường học được cấp kinh phí dưới 100 triệu đồng; 02 trường học được cấp kinh phí

trên 100 triệu đồng và 31 trường THCS (26 trường học được cấp kinh phí dưới 100 triệu đồng, 05 trường học được cấp kinh phí 135.000.000 đồng).

Việc mua sắm được thực hiện theo 50 gói chỉ định thầu với tổng số tiền là 2.745.000.000 đồng đều do Trung tâm sách và thiết bị giáo dục T9 (do Trần Văn Đ là chủ HKD) là đơn vị cung cấp hàng hóa và 07 gói đấu thầu (chào hàng cạnh tranh). Trên hồ sơ thể hiện đối với 07 gói đấu thầu với tổng số tiền là 1.080.000.000 đồng, đơn vị trúng thầu và cung cấp hàng hóa là Công ty S4 (do Bùi Văn T4 làm Giám đốc).

Tổng cộng trong các năm 2018, 2019 và 2020, Vũ Tất T3 đã sử dụng tên các Công ty, Hộ kinh doanh: Công ty G, Công ty S3, Công ty T7, Công ty S4, Trung tâm thiết bị văn phòng Trần V2, Trung tâm T9, Trung tâm thiết bị giáo dục, Trung tâm T9 để bán hàng hóa với tổng trị giá là 33.695.350.000 đồng (gồm 11 gói đấu thầu với tổng trị giá 2.941.350.000 đồng và 417 gói chỉ định thầu với tổng trị giá 30.754.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Văn C khai đã chi cho Vũ Thị D1, Đào Văn S số tiền khoảng 20% trên tổng số hàng hóa cung cấp thiết bị. Vũ Thị D1 khai chỉ được Cao chi cảm ơn số tiền khoảng 400 triệu đồng, Đào Văn S khai không được Cao chi tiền hay lợi ích vật chất nào; ngày 29/7/2022, Cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất giữa Vũ Thị D1 và Nguyễn Văn C nhưng không làm rõ được mâu thuẫn; đến ngày 27/10/2022, C thay đổi lời khai về việc có chi tiền cảm ơn Vũ Thị D1 khoảng 400.000.000 đồng. Ngày 24/12/2022, Cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất giữa Nguyễn Văn C với ông Đào Văn S, kết quả Cao thay đổi lời khai và khai không bàn bạc, thống nhất, thỏa thuận gì với ông S về việc sẽ chi tiền cho ông S liên quan đến thực hiện đề án tiếng Anh, thực tế C cũng không chi tiền gì cho ông S; ông S khai không được Cao chi tiền gì.

2.2. Hành vi phạm tội trên địa bàn huyện V, tỉnh B5:

- Việc cấp kinh phí và tổ chức mua sắm hàng hóa, thiết bị dạy và học tiếng Anh năm 2019:

Khoảng cuối năm 2018, đầu năm 2019, Trần Văn Đ gặp Nguyễn Huy T5 (là Trưởng phòng TC-KH huyện V) để xin được cung cấp thiết bị đề án tiếng Anh cho các trường học năm 2019. Nguyễn Huy T5 đã đồng ý giúp đỡ Trần Văn Đ và chỉ đạo Nguyễn Thị Song H5 (là Phó Trưởng phòng), Nguyễn Thị N (là cán bộ) phối hợp, hỗ trợ Trần Văn Đ. H5 nói với T5, nếu đồng ý cho Đ được là nhà cung cấp thiết bị thì phải thực hiện theo hình thức chỉ định thầu, T5 đồng ý. Sau khi UBND huyện V có Quyết định số 1956/QĐ-UBND, ngày 17/6/2019 về việc cấp kinh phí mua sắm thiết bị thực hiện đề án tiếng Anh năm học 2019-2020 là 7.625.400.000 đồng cho 38 trường học, trong đó: 19 trường Tiểu học (có 09 trường cùng được cấp 261.800.000 đồng; 10 trường cùng được cấp 223.300.000 đồng) và 19 trường THCS mỗi trường được 159.800.000 đồng. H5 đã cung cấp cho Đ Quyết định số 1956 (nêu trên) để Đ biết thông tin về việc phân bổ dự toán kinh phí mua sắm thiết bị đề án tiếng Anh cho các trường học tại huyện V năm 2019. Đồng đã chủ động giới thiệu sản phẩm, tư vấn cho T5 và H5 các thiết bị mua sắm tương ứng với số kinh phí nêu trên, trong đó có các

thiết bị điện tử nhãn hiệu V-PLUS gồm tivi thông minh 55 inch, bút chấm đọc, loa di động V30NR, loa trợ giảng V25BM. Đồng sử dụng hộp thư điện tử “dongvplus@gmail.com” để gửi danh mục mua sắm vào hộp thư điện tử “nguyenhuythao105@gmail.com” của T5. Thao đã chuyển tiếp thông tin này đến hộp thư điện tử “hanguyents@gmail.com” của H5. H5 gửi lại vào hộp thư điện tử “nhannt_vietyen@bacgiang.gov.vn” cho N để thực hiện. Căn cứ vào tư vấn của Đ, nhóm T5, H5, N đã xây dựng tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt danh mục mua sắm tài sản của các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn. Toàn bộ các tờ trình danh mục tài sản mua sắm của 38 trường học (19 trường Tiểu học và 19 trường THCS) đều do N là người lập, sau đó gửi cho các trường học, yêu cầu Hiệu trưởng các trường học ký, đóng dấu và chuyển về Phòng TC-KH huyện V để thực hiện việc mua sắm.

Ngày 27/9/2019, UBND huyện V ban hành Quyết định số 4548/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục tài sản mua sắm thực hiện đề án tiếng Anh năm học 2019-2020. Trong đó: 19 trường THCS mỗi trường được cấp số tiền 159.800.000 đồng (danh mục được phê duyệt mua gồm 02 tivi thông minh 55 inch, 01 loa di động V30NR, 01 loa trợ giảng V25BM, 01 Camera vật thể, 01 bảng tương tác); 09 trường Tiểu học được cấp số tiền 261.800.000 đồng (danh mục được phê duyệt mua gồm 02 tivi thông minh 55 inch, 01 loa di động V30NR, 01 loa trợ giảng V25BM, 30 bút chấm đọc, 01 Camera vật thể, 01 bảng tương tác); 10 trường Tiểu học được cấp số tiền 223.300.000 đồng (danh mục được phê duyệt mua gồm 02 tivi thông minh 55 inch, 01 loa di động V30NR, 01 loa trợ giảng V25BM, 30 bút chấm đọc, 01 Camera vật thể).

Như vậy, mỗi trường học đều được phân bổ kinh phí với danh mục mua sắm trên 100 triệu đồng. Tuy nhiên, được sự giúp đỡ của T5, H5 và N, Đ đã báo cáo Bùi Thị H và Vũ Tất T3 về hình thức cung cấp thiết bị là chỉ định thầu. Vũ Tất T3 đã chỉ đạo sử dụng pháp lý của Trung tâm thiết bị giáo dục (do Bùi Thị A làm chủ HKD) và Trung tâm T9 (do Nguyễn Văn C làm chủ HKD) để lập hồ sơ mua sắm bằng hình thức chỉ định thầu. Nhân viên giúp việc cho Trần Văn Đ là Nguyễn Thị Hải Y1 đã liên hệ với các trường học (thường sử dụng hộp thư điện tử “nguyenthilaiyen1993dt@gmail.com” hoặc liên hệ qua điện thoại) để lấy các thông tin thực hiện việc lập hồ sơ, sau đó chuyển cho Hiệu trưởng, Kế toán các trường ký hoàn thiện (gửi các báo giá, lập quyết định chỉ định thầu đơn vị cung cấp, hợp đồng bán hàng...).

Theo hồ sơ thanh toán thể hiện: Trung tâm T9 (Bùi Thị A làm chủ HKD) cung cấp thiết bị theo 38 gói chỉ định thầu cho 38 trường học (mỗi trường học được 02 màn hình cảm ứng 55 inch và 01 chiếc Loa trợ giảng V-25BM nhãn hiệu V-PLUS) = 3.520.700.000 đồng; Trung tâm thiết bị văn phòng Trần V2 (Nguyễn Văn C làm chủ HKD) cung cấp thiết bị theo 38 gói chỉ định thầu cho 38 trường học (mỗi trường Tiểu học được 01 loa V30NR và 02 bút chấm đọc nhãn hiệu V-PLUS, mỗi trường THCS được 01 loa V30NR nhãn hiệu V-PLUS) và 19 gói chỉ định thầu cho 19 trường Tiểu học (mỗi trường được 28 chiếc bút chấm đọc nhãn hiệu V- PLUS) = 2.464.300.000 đồng.

- Việc cấp kinh phí và tổ chức mua sắm hàng hóa, thiết bị dạy và học tiếng Anh năm 2020:

Năm 2020, Nguyễn Huy T5 tiếp tục đồng ý cho Trần Văn Đ được là đơn vị cung cấp TBGD cho các trường học, cụ thể:

Đợt 1: Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc giao dự toán kinh phí đầu năm và Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 phê duyệt danh mục tài sản mua sắm của UBND huyện V cho 10 trường học gồm (07 trường Tiểu học và 03 trường THCS) với tổng dự toán được giao 3.763.650.000 đồng (các trường học đều được giao dự toán trên 100 đồng). Trần Văn Đ báo cáo lại Bùi Thị H và Vũ Tất T3 để thực hiện, Vũ Tất T3 quyết định đơn vị đứng tên trên hồ sơ cung cấp. Việc mua sắm thiết bị của các trường học được thực hiện bằng hình thức đấu thầu và chỉ định thầu. Trong đó: Trung tâm thiết bị giáo dục cung cấp thiết bị theo 19 gói chỉ định thầu với tổng số tiền thanh toán là 1.555.450.000 đồng, Trung tâm T12 thiết bị cho các trường học theo 13 gói chỉ định thầu với tổng số tiền thanh toán là 1.076.200.000 đồng, Công ty TNHH T7 cung cấp thiết bị theo 02 gói đấu thầu cho 02 trường học với tổng số tiền thanh toán là 859.500.000 đồng.

Đợt 2: Quyết định 1042/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND huyện V về việc phân bổ kinh phí mua sắm thiết bị tiếng Anh, kinh phí mua sắm thiết bị dạy học theo chương trình thay sách lớp Một với tổng kinh phí cấp là 8.978.036.000 đồng cho 38 trường (19 trường Tiểu học và 19 trường THCS) trên địa bàn huyện V (tất cả các trường học đều được cấp kinh phí trên 100 đồng). Trong đó: kinh phí mua sắm thiết bị dạy tiếng Anh 4.246.494.000 đồng; kinh phí mua sắm thiết bị dạy học theo chương trình thay sách lớp Một là 4.731.542.000 đồng. Căn cứ vào Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 08/9/2020, UBND huyện V ban hành Quyết định số 5221/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục tài sản mua sắm. Theo hồ sơ thanh toán, việc mua sắm của các trường học được thực hiện bằng hình thức đấu thầu và chỉ định thầu. Đối với 04 trường THCS (Hồ N, H, TT N, T) được cấp kinh phí trên 100 triệu đồng, nhưng bị chia nhỏ thành các gói mua sắm dưới 100 triệu đồng để chỉ định thầu, cụ thể mỗi trường được chia làm 02 gói. Gói 1: Trung tâm T9 (do Bùi Thị A làm chủ HKD) cung cấp cho 04 trường (gồm: thiết bị màn hình hiển thị kết nối internet 55 inch nhãn hiệu V-PLUS với tổng số tiền thanh toán là 273.770.000 đồng); Gói 2: Trung tâm T9 (do Nguyễn Văn C làm chủ HKD) cung cấp thiết bị theo cho 04 trường (thiết bị cung cấp gồm loa V-100, loa V-25BM) với tổng số tiền thanh toán là 206.540.000 đồng). Đối với 10 trường Tiểu học hồ sơ thể hiện mua sắm bằng hình thức đấu thầu (chào hàng cạnh tranh qua mạng), đơn vị cung cấp gồm: Công ty S2 cung cấp thiết bị theo 09 gói đấu thầu cho 09 trường Tiểu học (thiết bị cung cấp là màn hình thông minh kết nối internet 55 inch V-P PLUS, màn hình cảm ứng đa điểm 55 inch V-Plus, loa V-100, loa V-25BM nhãn hiệu V-P PLUS...) với tổng số tiền thanh toán là 3.050.181.000 đồng và Công ty S4 cung cấp thiết bị theo 01 gói đấu thầu cho 01 trường tiểu học số tiền thanh toán là 567.408.000 đồng.

Quá trình thực hiện mua sắm như trên, T5 được H5 và Ngụy Minh C1 (nhân viên hợp đồng, thực hiện nhiệm vụ của Nguyễn Thị N đã nghỉ hưu) cho biết, việc các gói mua sắm tài sản của các trường học bị Đ chia nhỏ để chỉ định thầu nhưng T5 bảo cứ để cho Đ làm, T5 sẽ chịu trách nhiệm với lý do là các trường đang xây dựng cơ sở vật chất (phòng học) nên có thể mua sắm tài sản dần. Khi Nguyễn Thị Hải Y1 liên hệ với các trường học để làm thủ tục mua sắm, một số trường có ý kiến yêu cầu phải làm hồ sơ theo hình thức đấu thầu. Đ đã liên hệ với C1 để hỏi về thông tin trên, sau khi được C1 xác nhận là đúng, Đ đã bảo Nguyễn Thị Hải Y1 báo cáo với Bùi Thị H để thực hiện việc lập hồ sơ mua sắm bằng hình thức đấu thầu. Sau đó, Vũ Tất T3 đã chỉ đạo nhân viên sử dụng pháp nhân của Công ty S2 (09 gói/09 trường), Công ty S4 (01 gói/01 trường), Công ty T7 (02 gói/02 trường) để đứng tên tham gia đấu thầu.

Như vậy, tại địa bàn huyện V trong năm 2019 và 2020, Vũ Tất T3 đã sử dụng tên các Công ty, HKD gồm: Công ty T7, Công ty S4, Công ty S2, Trung tâm thiết bị giáo dục, Trung tâm T13 bán hàng hóa với tổng trị giá là 13.574.049.000 đồng (gồm 12 gói đấu thầu với tổng trị giá 4.477.089.000 đồng) và 135 gói chỉ định thầu đều vi phạm quy định về đấu thầu với tổng trị giá 9.096.960.000 đồng (trong đó: năm 2019 có 95 gói chỉ định thầu = 5.985.000.000 đồng, năm 2020 có 40 gói chỉ định thầu = 3.111.960.000 đồng).

Sau khi các trường học thanh toán kinh phí mua sắm, Trần Văn Đ đã chi tiền cảm ơn cho T5 và H5 nhưng Đ không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu. T5 khai được Đ chi cảm ơn số tiền khoảng 600 triệu đồng và được H5 đưa cho số tiền khoảng hơn 300 triệu đồng (H5 nói là của Đ đưa cho). T5 khai đã chi cho H5 số tiền khoảng 300 triệu đồng đến 400 triệu đồng, chi cho N số tiền khoảng 100 triệu đồng. Quá trình điều tra, T5, H5, N đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trên tại Cơ quan CSĐT để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra các bị can Vũ Tất T3, Bùi Thị H, Nguyễn Văn C, Trần Văn Đ, Vũ Thị D1, Nguyễn Thị Bích L2, Nguyễn Huy T5, Nguyễn Thị Song H5 và Nguyễn Thị N đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

3. Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản và thiệt hại

3.1. Kết quả trưng cầu giám định

- Ngày 08/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 228/QĐ-CSĐT-CSKT để giám định chữ ký, hình dấu trên tài liệu thu thập được. Ngày 15/8/2022, Phòng K1 Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 1400/KL-KTHS, kết luận giám định phù hợp với lời khai của các đối tượng liên quan, cũng như tài liệu, chứng cứ khác.

- Ngày 06/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 336/QĐ-CSĐT-CSKT để giám định dữ liệu điện tử trên các máy vi tính tạm giữ. Ngày 12/10/2022, Phòng K1 Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 1842/KL-KTHS. Kết quả giám định chưa trích xuất thêm được tài liệu gì khác.

3.2. Kết luận định giá tài sản

a) Ngày 14/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã có Yêu cầu định giá tài sản số 01/YC-CSĐT-CSKT đối với các thiết bị của các trường học tại huyện V, tỉnh B5 liên quan đến vụ án. Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự tỉnh B5 (Bút lục T- T5/11) kết luận:

(1) Màn hình cảm ứng đa điểm 4K kết nối Internet có kính cường lực VPWF-55T, nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, hệ điều hành Androi, độ phân giải 3840x2160 4K Full HD, kích thước 55inch, bo mạch chủ HK.T.RT2861P838, Main chipset RTD2861R, ram 1,5G, bộ lưu trữ 8G Byte, tổng công suất loa 40W, mới 100% (ký hiệu là SP1) thời điểm tháng 10/2019 (số lượng 76 chiếc), tháng 5, 6/2020 (số lượng 53 chiếc), tháng 12/2020 (số lượng 14 chiếc) có cùng đơn giá thẩm định là 21.684.164 đồng. Tổng giá trị của 143 chiếc = 3.100.835.448 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 143 chiếc màn hình cảm ứng có tổng trị giá 6.327.750.000 đồng (gồm 105 chiếc trong các gói chỉ định thầu = 4.646.250.000 đồng và 38 chiếc trong các gói đấu thầu = 1.681.500.000 đồng). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là 4.646.250.000 đồng – (105 chiếc x 21.684.164 đồng/chiếc = 2.276.837.220 đồng) = 2.369.412.780 đồng.

(2) Màn hình hiển thị kết nối Internet VPWF-55T, nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, hệ điều hành Androi, độ phân giải 3840x2160, kích thước 55inch, bo mạch chủ HK.T.RT2861P838, Main chipset RTD2861R, ram 1,5G, bộ lưu trữ 8G Byte, tổng công suất loa 90W, có khả năng nâng cấp thành màn hình cảm ứng đa điểm, mới 100% (ký hiệu là SP2) thời điểm tháng 9/2020 (số lượng 15 chiếc), tháng 12/2020 (số lượng 70 chiếc), có cùng đơn giá thẩm định 16.841.228 đồng, tổng giá trị của 85 chiếc = 1.431.505.378 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 85 chiếc màn hình hiển thị có tổng trị giá 1.552.950.000 đồng (gồm 15 chiếc trong các gói chỉ định thầu = 274.050.000 đồng và 70 chiếc trong các gói đấu thầu = 1.278.900.000 đồng). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là 274.050.000 đồng – (15 chiếc x 16.841.228 đồng/chiếc = 252.618.420 đồng) = 21.431.580 đồng.

(3) Bộ Â (bao gồm 01 Amply công suất 80W, 02 loa 8 Q 6.5” treo tường, M không dây), nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, công suất nguồn ra 80W, tần số đáp ứng 150-18000Hz, phạm vi hoạt động 35M, phụ kiện kèm theo 01 Micro cầm tay/01 Micro cài ve áo/01 Micro cài đầu/01 hộp trung tâm truyền tín hiệu của M, mới 100% (ký hiệu là SP3) thời điểm tháng 9/2020 (số lượng 12 chiếc), tháng 12/2020 (số lượng 20 chiếc) có cùng đơn giá thẩm định là 3.991.029 đồng, tổng giá trị của 22 chiếc = 127.712.934 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 32 Bộ Â có tổng trị giá 375.840.000 đồng (gồm 12 chiếc trong các gói chỉ định thầu = 140.940.000 đồng và 20 chiếc trong các gói đấu thầu = 234.900.000 đồng). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ

định thầu là 140.940.000 đồng – (12 chiếc x 3.991.029 đồng/chiếc = 47.892.348 đồng) = 93.047.652 đồng.

(4) Loa trợ giảng V25BM nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, công suất tối đa 30W, tần số đáp ứng 25~15000Hz, bán kính Wireless 35M, kích thước 180 x 300 x 110 M, trọng lượng 2,5kg, phụ kiện kèm theo 01 Micro không dây cầm tay/01 Micro cài ve áo/01 Micro cài đầu/01 hộp trung tâm truyền tín hiệu của Micro/01 điều khiển từ xa, mới 100% (ký hiệu là SP4) thời điểm tháng 10/2019 (số lượng 38 chiếc), tháng 5, 6/2020 (số lượng 04 chiếc), tháng 8/2020 (số lượng 16 chiếc), tháng 12/2020 (số lượng 38 chiếc) có cùng đơn giá thẩm định là 2.018.026 đồng, tổng giá trị của 96 chiếc = 193.747.744 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 96 chiếc Loa trợ giảng V25BM có tổng trị giá 393.300.000 đồng (gồm 58 chiếc trong các gói chỉ định thầu = 241.300.000 đồng và 38 chiếc trong các gói đấu thầu = 152.000.000 đồng). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu số tiền là 241.300.000 đồng – (58 chiếc x 2.018.026 đồng/chiếc = 117.055.948 đồng) = 124.244.052 đồng.

(5) Loa di động V30NR nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, công suất tổng 130W, tần số đáp ứng 25~15000Hz, bán kính Wireless 35M, màn hình LCD 2.8inch để hiển thị chức năng khi thao tác, kích thước 388mm x 208mm x 520mm, trọng lượng 8,5kg, mới 100% (ký hiệu là SP5) thời điểm tháng 9/2019 (số lượng 38 chiếc) có cùng đơn giá thẩm định là 5.497.819 đồng, tổng giá trị của 38 chiếc = 208.917.140 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 38 chiếc loa di động V30NR có tổng trị giá 526.300.000 đồng (đều trong các gói chỉ định thầu). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu số tiền là 526.300.000 đồng – (38 chiếc x 5.497.819 đồng/chiếc = 208.917.122 đồng) = 317.382.878 đồng.

(6) Bút chấm đọc VP006, xuất xứ Trung Quốc, Chip SH86295, đầu đọc Sonix II, Ram 8G, có màn hình LCD, tích hợp sẵn loa kèm theo, chức năng ghi âm và phát trực tiếp chọn ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt để thực hành, chấm điểm đánh giá ngữ âm khi tương tác với sách, mới 100% (ký hiệu là SP6), thời điểm tháng 9/2019 (số lượng 570 chiếc) đơn giá thẩm định là 1.905.890 đồng, tổng giá trị của 570 chiếc = 1.086.357.160 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 570 chiếc Bút chấm đọc VP006 có tổng trị giá 1.938.000.000 đồng (đều trong các gói chỉ định thầu). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu số tiền là 1.938.000.000 đồng – (570 chiếc x 1.905.890 đồng/chiếc = 1.086.357.160 đồng) = 851.642.700 đồng.

Tổng thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là: 3.777.161.642 đồng, kết quả định giá tài sản phù hợp với tài liệu thu thập được và là căn cứ xác định hậu quả trong vụ án.

b) Ngày 23/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bu cầu định giá tài sản số 03/YC-CSĐT-CSKT đối với các thiết bị của các trường học tại huyện L, tỉnh B5quan đến vụ án. Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự tỉnh B5 (B2ận:

(1) Màn hình cảm ứng đa điểm 4K kết nối Internet có kính cường lực VPWF-55T, nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, độ phân giải 1920 x 1080 Full HD, kích thước màn hình 55inch, công suất loa 10W, có khả năng tương tác 6 điểm cùng một lúc, mới 100% (SP1). Ghi chú: vì trước năm 2019, màn hình cảm ứng đa điểm 4K kết nối Internet có kính cường lực VPWF-55T được cấu thành từ màn hình khung tương tác hỗ trợ cảm ứng, còn từ năm 2019 màn hình và khung tương tác gộp chung. Vì vậy, với SP1 được xác định giá trị trước năm 2019 nên SP1 được tính bằng tổng giá trị của màn hình và khung tương tác), thời điểm tháng 4/2018 (số lượng 198 chiếc), tháng 8/2018 (số lượng 88 chiếc) cùng đơn giá thẩm định 29.834.825 đồng, tổng giá trị của 286 chiếc = 8.532.759.976 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 286 chiếc Màn hình cảm ứng có tổng trị giá 12.680.382.000 đồng (đều trong các gói chỉ định thầu). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là 12.680.382.000 đồng - (286 chiếc x 29.834.825 đồng/chiếc = 8.532.759.976 đồng) = 4.147.622.024 đồng.

(2) Màn hình cảm ứng đa điểm 4K, kết nối Internet, có kính cường lực VPWF-55T, nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, hệ điều hành Androi, độ phân giải 3840x2160 4K, Full HD, kích thước 55 inch, công suất loa 10W*2, có khả năng tương tác 10 điểm cùng một lúc, mới 100% (SP2), thời điểm tháng 3, 4/2019 (số lượng 85 chiếc), tháng 12/2019 (số lượng 60 chiếc), tháng 3-7/2020 (số lượng 180 chiếc) có cùng đơn giá thẩm định 21.684.164 đồng, tổng giá trị của 325 chiếc = 7.047.353.291 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 325 chiếc Màn hình cảm ứng có tổng trị giá 14.400.550.000 đồng (gồm 286 chiếc trong các gói chỉ định thầu = 12.687.400.000 đồng và 39 chiếc trong các gói đấu thầu = 1.713.150.000 đồng). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là 12.687.400.000 đồng - (286 chiếc x 21.684.164 đồng/chiếc = 6.201.670.904 đồng) = 6.485.729.096 đồng.

(3) Màn hình cảm ứng đa điểm 4K, kết nối Internet, có kính cường lực VPWF-55T, nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, hệ điều hành Androi, độ phân giải 3840x2160 4K, Fch thước 55inch, công suất loa 40W, bo mạch chủ HK.T.RT2861P838, main chipset RTD2861R, ram 1.5G, bộ lưu trữ 8G, Byte, có khả năng tương tác 10 điểm cùng một lúc, mới 100% (SP3), thời điểm tháng 12/2020 (số lượng 85 chiếc) có đơn giá thẩm định 21.684.164 đồng, tổng giá trị của 85 chiếc = 1.843.153.938 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 85 chiếc Màn hình cảm ứng có tổng trị giá 3.769.200.000 đồng (gồm 61 chiếc trong các gói chỉ định thầu = 2.708.400.000 đồng và 24 chiếc trong các gói đấu thầu = 1.060.800.000 đồng). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là 2.708.400.000 đồng - (61 chiếc x 21.684.164 đồng/chiếc = 1.322.734.004 đồng) = 1.385.665.996 đồng.

(4) Loa trợ giảng V20BM, nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, công suất tối đa 30W, tần số đáp ứng 25~15000Hz, bán kính Wireless 35M, kích thước 180 x 300 x 110 M, trọng lượng 2,5kg, phụ kiện kèm theo 01 Micro không dây cầm tay/01 Micro cài đầu/01 cục trung tâm thu phát tín hiệu của M1

xa, mới 100% (SP4) thời điểm tháng 4/2018 (số lượng 198 chiếc), tháng 8/2018 (số lượng 88 chiếc) có cùng đơn giá thẩm định 1.129.016 đồng, tổng giá trị của 286 chiếc = 322.898.707 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 286 chiếc Loa trợ giảng V20BM có tổng trị giá 1.190.618.000 đồng (đều trong các gói chỉ định thầu). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu số tiền là 1.190.618.000 đồng - (286 chiếc x 1.129.016 đồng/chiếc = 322.898.576 đồng) = 867.719.424 đồng.

(5) Loa trợ giảng V25BM nhãn hiệu V-PLUS, xuất xứ Trung Quốc, công suất tối đa 30W, tần số đáp ứng 25~15000Hz, bán kính Wireless 35M, kích thước 180 x 300 x 110 M, trọng lượng 2,5kg, phụ kiện kèm theo 01 Micro không dây cầm tay/01 Micro cài ve áo/01 Micro cài đầu/01 cục trung tâm thu phát tín hiệu của M1 xa, mới 100% (SP5) thời điểm tháng 3, 4/2019 (số lượng 85 chiếc), tháng 12/2019 (số lượng 60 chiếc), tháng 3-7/2020 (số lượng 180 chiếc), có cùng đơn giá thẩm định 2.018.026 đồng, tổng giá trị của 325 chiếc = 655.916.842 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 325 chiếc Loa trợ giảng V25BM có tổng trị giá 1.331.600.000 đồng (gồm 286 chiếc trong các gói chỉ định thầu = 1.178.600.000 đồng và 39 chiếc trong các gói đấu thầu = 153.000.000 đồng). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là 1.178.600.000 đồng - (286 chiếc x 2.018.026 đồng/chiếc = 577.206.916 đồng) = 601.393.084 đồng.

(6) Bút chấm đọc VP006, xuất xứ Trung Quốc, Chip SH86295, đầu đọc Sonix II, Ram 8G, có màn hình LCD, tích hợp sẵn loa kèm theo, chức năng ghi âm và phát trực tiếp chọn ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt để thực hành, chấm điểm đánh giá ngữ âm khi tương tác với sách, mới 100% (SP6) thời điểm tháng 3, 4/2019 (số lượng 85 chiếc) đơn giá thẩm định 1.905.890 đồng, tổng giá trị của 85 chiếc = 162.000.629 đồng.

Trên hồ sơ thanh toán thể hiện 85 chiếc Bút chấm đọc VP006 có tổng trị giá 272.000.000 đồng (đều trong các gói chỉ định thầu). Như vậy, thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu số tiền là 272.000.000 đồng - (85 chiếc x 1.905.890 đồng/chiếc = 162.000.650 đồng) = 109.999.350 đồng.

Tổng thiệt hại đối với các gói chỉ định thầu là 13.598.129.000 đồng, kết quả định giá tài sản phù hợp với tài liệu thu thập được và là căn cứ xác định hậu quả trong vụ án.

4. Nguyên nhân, phương thức, thủ đoạn phạm tội và hậu quả của hành vi phạm tội

4.1. Nguyên nhân, phương thức, thủ đoạn phạm tội: Xuất phát từ công tác quản lý nhà nước chưa được chặt chẽ; cộng với tư duy tin tưởng “cấp trên” làm đúng nên các trường Tiểu học, THCS thuộc địa bàn 02 huyện huyện V và Lo hướng dẫn của các bị cáo. Sau khi UBND huyện có dự toán phân bổ kinh phí, Lãnh đạo, cán bộ Phòng TC-KH đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn can thiệp vào việc sử dụng kinh phí, việc mua sắm của các trường học. Các trường học là đơn vị trực tiếp được giao dự toán kinh phí, là chủ đầu tư, có trách nhiệm

tổ chức mua sắm nhưng không được chủ động thực hiện việc mua sắm (không được lựa chọn thiết bị, thực hiện việc thẩm định giá, lựa chọn đơn vị cung cấp) mà chỉ ký hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đã được lập sẵn, nhận thiết bị và thực hiện việc thanh toán theo hồ sơ. Các bị cáo thuộc cơ quan quản lý nhà nước có hành vi thông đồng, tạo điều kiện để các bị cáo phía đơn vị cung cấp có thủ đoạn thực hiện toàn bộ công việc của chủ đầu tư, can thiệp trái pháp luật đối với việc mua sắm của các trường học, áp đặt hình thức mua sắm là chỉ định thầu để đảm bảo chắc chắn được là đơn vị cung cấp. Các đối tượng có thủ đoạn chia nhỏ gói thầu mua sắm để phù hợp quy định về việc mua sắm theo hình thức chỉ định thầu, lập chứng từ thể hiện bán hàng hóa qua các Công ty, HKD lập ra để đẩy giá bán theo ý của những đối tượng thuộc đơn vị kinh doanh, cung cấp thiết bị. Áp đặt giá bán thiết bị bằng việc lấy báo giá của các Công ty, HKD lập ra để làm căn cứ thẩm định giá, đưa các báo giá vào hồ sơ để hợp thức hóa hồ sơ chỉ định thầu.

4.2. Hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Căn cứ Kết quả định giá tài sản xác định các sản phẩm nhãn hiệu V-Plus gồm: Tivi thông minh 55 inch, Màn hình cảm ứng đa điểm 55 inch, âm thanh đa năng V100, Loa trợ giảng V20BM, Loa trợ giảng 25BM, Loa di động V30NR, Bút chấm đọc VP006 có trị giá thấp hơn nhiều so với trị giá bán cho các trường học. Thiệt hại về tiền cho ngân sách Nhà nước tại huyện huyện V các gói chỉ định thầu là 3.777.161.642 đồng và tại huyện huyện L598.129.000 đồng (tổng số tiền thiệt hại là 17.375.290.642 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh B5:

1. Tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Vũ Thị D1Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 222; điểm b, s, n, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án. Cấm bị cáo Bùi Thị H các công việc liên quan đến hoạt động đấu thầu trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị D (tên gọi khác Vũ Thị Hương D) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến ngày 31/8/2022.

Cấm bị cáo Vũ Thị D (tên gọi khác Vũ Thị Hương D) các công việc liên quan đến hoạt động đấu thầu trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, 587 Bộ luật dân sự:

* Buộc các bị cáo Vũ Tất T, Bùi Thị H, Nguyễn Văn C, Trần Văn Đ, Nguyễn Huy T, Nguyễn Thị Song H và Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường nộp trả lại cho Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện V Giang để sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền là **3.777.161.642 đồng**.

Tạm giữ số tiền **3.777.161.642 đồng** do các bị cáo tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án gồm: Vũ Tất T 1.000.000.000 đồng; Bùi Thị H 200.000.000 đồng; Trần Văn Đ 332.000.000 đồng; Nguyễn Huy T 1.134.500.000 đồng; Nguyễn Thị Song H 400.000.000 đồng và Nguyễn Thị N 150.000.000 đồng; nộp tại cơ quan điều tra (Cơ quan điều tra đã chuyển khoản sang Cục thi hành án dân sự tỉnh B5 theo biên lai thu tiền số 0000394 ngày 24/3/2023). Nguyễn Thị Song H 50.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000493 ngày 02/3/2023, 110.661.642 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000112 ngày 09/6/2023; Nguyễn Huy T 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 20/3/2023, 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000111 ngày 09/6/2023; NguyễnNguyễn Văn C.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000101 ngày 01/6/2023; TrầnTrần Văn Đ00.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000102 ngày 01/6/2023; NguyễnNguyễn Thị N00.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000113 ngày 09/6/2023, đều nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B5.

Xác nhận các bị cáo đã liên đới nộp đủ số tiền chiếm đoạt bồi thường trả lại cho Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện V Giang để sung vào ngân sách nhà nước

* Buộc các bị cáo Vũ TấtVũ Tất T3i Thị HyễnNguyễn Văn C Văn Đũ Thị D1nNguyễn Thị Bích L2rách nhiệm liên đới bồi thường nộp trả lại cho Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện Lg vào ngân sách nhà nước tổng số tiền là **13.598.129.000 đồng**.

- Tạm giữ số tiền **8.100.000.000 đồng** do các bị cáo tự nguyện nộp để đảm bảo thi hành án gồm: Vũ Tất Triều 700.000.000 đồng; NguyễnNguyễn Văn C.000.000 đồng; Vũ ThịVũ Thị D1.000.000 đồng; NguyễnNguyễn Thị Bích L2000.000 đồng, nộp tại cơ quan điều tra (Cơ quan điều tra đã chuyển khoản sang Cục thi hành án dân sự tỉnh B5 theo biên lai thu tiền số 0000394 ngày 24/3/2023). Vũ TấtVũ Tất T300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000464 ngày 18/01/2023; 500.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000492 ngày 01/3/2023; 500.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000084 ngày 13/3/2023; 500.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000004 ngày 12/4/2023; 500.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000018 ngày 26/4/2023; 300.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000104 ngày 05/6/2023; 200.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000106 ngày 06/6/2023, 500.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000114 ngày 12/6/2023, 500.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000118 ngày 14/6/2023. TrầnTrần Văn Đ00.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000119 ngày 14/6/2023. Bùi ThịBùi Thị H.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000494 ngày 02/3/2023, 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000109 ngày 08/6/2023, 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000115 ngày 12/6/2023, 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000120 ngày 15/6/2023, 200.000.000

đồng tại Biên lai thu tiền số 0000132 ngày 20/6/2023. Vũ Thị Vũ Thị D 100.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000107 ngày 07/6/2023. Nguyễn Nguyễn Thị Bích L 200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000110 ngày 09/6/2023, 250.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000117 ngày 14/6/2023, 70.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000126 ngày 19/6/2023, đều nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B5.

- Buộc bị cáo Bùi Thị H, Nguyễn Văn C Văn Đến Nguyễn Thị Bích L 2 đới bồi thường số tiền còn thiếu là **5.498.129.000 đồng**. Cụ thể:

- Bùi Thị H 1.698.129.000 đồng;
- Nguyễn Nguyễn Văn C 2.000.000.000 đồng ;
- Trần Văn Đ 1.400.000.000 đồng;
- Nguyễn Nguyễn Thị Bích L 200.000 đồng;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023, bị cáo Bùi Thị H xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 05/7/2023, bị cáo Vũ Thị Vũ Thị D xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Bùi Thị H khai báo, tỏ rõ thái độ năn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo cung cấp các tài liệu mới:

- Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 80/GXN-CTHADS ngày 11/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5 xác nhận Bị cáo Bùi Thị H hết các khoản theo quyết định tại Bản án số 46/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B5 cụ thể:

+ Đã tự nguyện thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000132 ngày 20/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

+ Đã tự nguyện nộp bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện V Giang để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã chuyển số tiền này đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5 theo Biên lai thu tiền số 0000394 ngày 24/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

+ Đã tự nguyện nộp bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện L Giang để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.298.129.000 đồng cụ thể:

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000494 ngày 02/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000109 ngày 08/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000115 ngày 12/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000120 ngày 15/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;
- 200.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000132 ngày 20/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;
- 530.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 24/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;
- 568.129.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;
- 600.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000250 ngày 11/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5.

- Gia đình bị cáo hai bên nội ngoại đều có công với cách mạng thể hiện: Ông nội bị cáo ông BùiBùi Tổng T6 Giấy chứng nhận tham gia công hỏa tuyến; bố đẻ bị cáo ông BùiBùi Tổng Tiây khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố chồng bị cáo ông Vũ HữuVũ Hữu C2Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng hai, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba và Giấy khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của bưu điện tỉnh Hà Giang;

- Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 03 con nhỏ trong đó có con lớn sinh năm 2015 bị bệnh tăng động tự kỷ, và 02 con sinh đôi sinh năm 2021 dưới 36 tháng tuổi; chồng bị cáo đang bị thất nghiệp không có thu nhập; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bố mẹ bị cáo đang phải chăm các cháu ngoại do bố các cháu đang phải thi hành án phạt tù; bố mẹ tôi tuổi cao, thường xuyên ốm đau, bố tôi bị sơ gan, viêm loét dạ dày...; mẹ tôi bị u tuyến bài tiết đã được phẫu thuật cắt bỏ một quả thận và một nửa bàng quang, sức khỏe bố mẹ bị cáo rất yếu, không lao động được nên không có thu nhập; bản thân tôi cũng bị bệnh chèn ép rễ và đám rối thần kinh trong thoái hóa cột sống thường xuyên phải điều trị. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

Bị cáo Vũ Thị D khai báo, tỏ rõ thái độ năn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo cung cấp các tài liệu mới:

- Biên lai thu tiền số 0000240 ngày 31/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5 nội dung bị cáo tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng là tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Phiếu thu ngày 30/8/2023 của Hội quỹ khuyến học thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B5 bị cáo đã ủng hộ quỹ khuyến học thị trấn Đ4 số tiền 5.000.000 đồng;

- Công văn số 1883/UBND-VP ngày 08/9/2023 của Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện L Giang về việc xác nhận trong thời gian công tác bị cáo đã luôn tích cực tham gia các hoạt động của Đảng, chính quyền, đoàn thể và được Huyện ủy, UBND huyện, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; được tặng thưởng 24 giấy khen, bằng khen và các kỷ niệm chương và đề nghị xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt và cho hưởng án treo;

- Công văn số 323/CV-TCKH ngày 08/9/2023 của Phòng tài chính – kế hoạch Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện L Giang về việc xin giảm án và cho hưởng án treo đối với bị cáo;

- Công văn số 312/PGD&ĐT ngày 08/9/2023 của Phòng Giám dục và đào tạo Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện L Giang về việc đề nghị xem xét giảm án và cho hưởng án treo đối với bị cáo;

- Giấy khen của Trường Trường chính trị tỉnh Bị cáo vì đã có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện

- Các huân chương, bằng khen, kỷ niệm chương, huy hiệu 45 tuổi Đảng của bố đẻ bị cáo là ông Vũ Quang Học

- Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là mẹ đơn thân, chồng bị cáo mất sớm, bị cáo đang phải nuôi 02 con đang độ tuổi ăn học, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo, trong đó có 01 con đang theo học Đại học năm thứ 4 phải nghỉ học đi làm kiếm sống, con thứ 2 bắt đầu vào học lớp 5 nhưng trong suốt quá trình học từ lớp 1 đến lớp 5 con bị cáo phải thường xuyên nghỉ học vì con bị bệnh hen phế quản mãn tính, nhiều lúc không tự thở được mà phải thở bằng máy nên hàng tháng đều phải vào bệnh viện điều trị; bản thân bị cáo cũng đau ốm thường xuyên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ để kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Thị Bùi Thị HVũ Thị D1 hạm quy định về đầu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Bùi Thị Bùi Thị HVũ Thị D1 cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy bị cáo Bùi Thị Bùi Thị H vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức theo sự chỉ đạo của bị cáo Vũ Tất Vũ Tất T3ũ Thị Vũ Thị D1 đồng ý cho bị cáo Nguyễn Nguyễn Văn Cn đầu thầu sai quy định. Ngoài các tình tiết đã được xem xét tại cấp sơ thẩm thì tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết và xuất trình thêm nhiều tài liệu mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt xuống 03 năm tù và căn cứ nhiều tình tiết mới, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răn đe.

Luật sư Trần Trần Quốc H2lời bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Bùi Thị Ht trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng, nhận đạo của pháp luật, có cơ hội cải tạo tại địa phương và chăm sóc gia đình, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các Bị cáo Bùi Thị HVũ Thị D1 điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định, các kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác do cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình thực hiện Đề án dạy và học tiếng Anh trên địa bàn huyện huyện L và huyện V, tỉnh B5 Thị D1n Nguyễn Thị Bích L2ễn Nguyễn Huy T5ễn Nguyễn Thị Song H5uyễn Nguyễn Thị N vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu mua sắm thiết bị giáo dục, tạo điều kiện giúp sức để các đối tượng thuộc Công ty Công ty S3 Vũ Tất T3 điều hành được là đơn vị cung cấp hàng hóa thiết bị giáo dục, dẫn đến việc các đối tượng đã có hành vi chia nhỏ các gói mua sắm sai quy định để thực hiện việc cung cấp hàng hóa theo hình thức chỉ định thầu và thực hiện thay công việc của chủ đầu tư, cụ thể như sau:

Tại huyện huyện L8, 2019 và 2020: Khoảng cuối năm 2017, Nguyễn Nguyễn Văn C Vũ Thị Vũ Thị D1g phòng TC-KH huyện L6 xin được là đơn vị cung cấp hàng hóa TBGD thực hiện Đề án tiếng Anh (hàng hóa mang nhãn hiệu V-PLUS) cho các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện. Vũ Thị Vũ Thị D1ân công Nguyễn Nguyễn Thị Bích L2 với Nguyễn Nguyễn Văn Cc hiện. Sau đó, Vũ Thị Vũ Thị D1n Nguyễn Thị Bích L2 lựa chọn sản phẩm mang nhãn hiệu V-PLUS do Nguyễn Nguyễn Văn Cệu. Được sự giúp sức của Vũ Thị Vũ Thị D1n Nguyễn Thị Bích L2ễn Nguyễn Văn C Bùi Thị HVũ Tất T3 này để thực hiện, Vũ Tất Vũ Tất T3 định sử dụng pháp lý của các Công ty, HKD gồm: Công ty Công ty S3ông ty S4ng ty T7ng ty Gm thiết bị giáo dục, Trung Trung tâm T9ng tâm T9m sách và thiết thiết bị giáo dục T9 cung cấp TBGD cho các trường học, với tổng trị giá là 33.695.350.000 đồng (trong đó xác định có 417 gói chỉ định thầu với tổng trị giá 30.754.000.000 đồng thực hiện sai quy định). Căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự tỉnh B5 xác định các gói chỉ định thầu đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước 13.598.129.000 đồng.

Tại huyện Việt Yên năm 2019, 2020: Khoảng cuối năm 2018, Trần Văn Đồng gặp Nguyễn Huy T là Trưởng phòng TC-KH huyện Việt Yên để xin được cung cấp thiết bị Đề án tiếng Anh cho các trường học năm 2019. Nguyễn Huy T đồng ý cho đơn vị của Trần Văn Đồng được cung cấp TBGD theo hình thức chỉ

định thầu. Nguyễn Huy T chỉ đạo Nguyễn Thị Song H (là Phó Trưởng phòng), Nguyễn Thị N (là cán bộ) phối hợp, hỗ trợ Trần Văn Đồng. Sau đó, Hà đã cung cấp cho Đồng thông tin về dự toán kinh phí mua sắm thiết bị Đề án tiếng Anh cho các trường học tại huyện huyện V9. Trần Văn Đồng tư vấn cho Thao, Hà về danh mục tài sản mua sắm theo dự toán được cấp, tài sản là các thiết bị điện tử nhãn hiệu V-PLUS. Nguyễn Thị N đã lập các tờ trình danh mục tài sản mua sắm của 38 trường học năm 2019 gửi cho các trường học, yêu cầu Hiệu trưởng các trường học ký, đóng dấu và chuyển về Phòng TC-KH huyện Việt Yên để thực hiện việc mua sắm. Được sự đồng ý, giúp sức của Nguyễn Huy T, Nguyễn Thị Song H5, Nguyễn Thị N, Nguyễn Tất T để thực hiện. Sau đó, Vũ Tất Triều đã quyết định sử dụng pháp lý của Trung Tâm T9 sơ cung cấp thiết bị cho các trường học. Đến năm 2020, Nguyễn Huy T tiếp tục đồng ý cho đơn vị của Trần Văn Đồng được cung cấp TBGD cho các trường Nguyễn Huy T5 (hình thức chỉ định thầu và đấu thầu), Trần Văn Đ đã báo cáo Bùi Thị H và Vũ Tất T để thực hiện. Sau đó, Triều đã quyết định sử dụng pháp lý của Công ty sách T5, Công ty sách Bắc Ninh, Công ty Hải Đăng, Trung tâm thiết bị văn phòng Trần Vũ, Trung tâm thiết bị giáo dục để lập hồ sơ cung cấp thiết bị. Tổng cộng năm 2019 và 2020, các Công ty, HKD do Vũ Tất Triều quản lý đã cung cấp TBGD với tổng số tiền 13.574.049.000 đồng (trong đó có 135 gói chỉ Vũ Tất T3ng trị giá 10.343.649.000 đồng thực hiện sai quy định). Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự tỉnh B5 xác định các gói chỉ định thầu đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước 3.777.161.642 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Bùi Thị H, Vũ Thị D1i “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 222 Bộ luật hình sự; là đúng người, đúng tội và không oan đối với các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị H, Vũ Thị D1i xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo trong vụ án này là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, gây thiệt hại đến tài sản của nhà nước, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3.1] Đối với bị cáo Bùi Thị H:

Trong vụ án này có nhiều bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không bàn bạc, thống nhất, không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công phân nhiệm, các bị cáo chỉ tiếp nhận việc làm của nhau. Do vậy, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Bùi Thị H các bị cáo khác là Nguyễn Văn Ci chịu trách nhiệm đối với 552 gói chỉ định thầu tại huyện huyện L và V8, 2019 và 2020 (L6 417 gói, Việt Y thiệt hại ngân sách nhà nước 17.375.290.642 đồng. Tuy nhiên, mặc dù bị cáo là người đứng tên pháp luật cho Công ty S3 là Công ty do bị cáo Vũ Tất T3ác ruột của bị cáo là chủ sở hữu, bản thân bị cáo không được hưởng lợi từ doanh số bán hàng của hai hộ Trần Văn Đền Nguyễn Văn Cện Việt Yên và huyện L6.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã nộp khắc phục hậu quả được 800.000.000 đồng; khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai. Quá trình điều tra đã tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án (tìm kiếm, phát hiện, cung cấp thông tin dữ liệu điện tử trong đó có nhiều nội dung liên quan đến vụ án) được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Btại Bản kết luận điều tra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s, điểm n, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo cung cấp các tài liệu mới gồm:

- Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 80/GXN-CTHADS ngày 11/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5 xác nhận Bị cáo Bùi Thị Btại Hh hết các khoản theo quyết định tại Bản án số 46/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B5 cụ thể:

- + Đã tự nguyện thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000132 ngày 20/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- + Đã tự nguyện nộp bồi thường cho Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện V Giang để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã chuyển số tiền này đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5 theo Biên lai thu tiền số 0000394 ngày 24/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- + Đã tự nguyện nộp bồi thường cho Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện L Giang để sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.298.129.000 đồng cụ thể:

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000494 ngày 02/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000109 ngày 08/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000115 ngày 12/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000120 ngày 15/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 200.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000132 ngày 20/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 530.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 24/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 568.129.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

- 600.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000250 ngày 11/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5.

- Gia đình bị cáo hai bên nội ngoại đều có công với cách mạng thể hiện: Ông nội bị cáo ông Bùi Tổng T6 Giấy chứng nhận tham gia công hỏa tuyến; bố đẻ bị cáo ông Bùi Tổng Tiếu khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố chồng bị cáo ông Vũ Hữu C2 Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng hai, Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba và Giấy khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của bưu điện tỉnh Hà Giang;

- Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi 03 con nhỏ trong đó có con lớn sinh năm 2015 bị bệnh tăng động tự kỷ, và 02 con sinh đôi sinh năm 2021 dưới 36 tháng tuổi; chồng bị cáo đang bị thất nghiệp không có thu nhập; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bố mẹ bị cáo đang phải chăm các cháu ngoại do bố các cháu đang phải thi hành án phạt tù; bố mẹ bị cáo tuổi cao, thường xuyên ốm đau, bố bị cáo bị xơ gan, viêm loét dạ dày...; mẹ bị cáo bị u tuyến bài tiết đã được phẫu thuật cắt bỏ một quả thận và một nửa bàng quang, sức khỏe bố mẹ bị cáo rất yếu, không lao động được nên không có thu nhập; bản thân bị cáo cũng bị bệnh chèn ép rễ và đám rối thần kinh trong thoái hóa cột sống thường xuyên phải điều trị, đây là các tình tiết mới đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo; xét thấy, bị cáo Bùi Thị Bùi Thị Hề tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trên cơ sở đánh giá mức độ, tính chất hành vi phạm tội, việc khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khai báo, chấp hành pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đối với bị cáo Bùi Thị Bùi Thị Hn điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo, để bị cáo có động lực tích cực tu dưỡng bản thân và thể hiện được đường lối chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và pháp luật.

[3.2] Đối với bị cáo Vũ Thị D:

Trong vụ án này, bị cáo Vũ Thị Vũ Thị D1 có vai trò là đồng phạm giúp sức với các bị cáo Vũ Tất Vũ Tất T3 và Thị Hyễn Nguyễn Văn Cn Trần Văn Đ vi phạm tội trên địa bàn huyện huyện L, tỉnh B5 chỉ đứng tên ký một số hợp đồng ở huyện huyện Lm gia công việc nào khác, bản thân không được hưởng lợi từ doanh số bán hàng của hai hộ kinh doanh ở huyện Việt Yên và L6.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo đã nộp số tiền 1.600.000.000 đồng thể hiện bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Quá trình công tác được UBND UBND tỉnh B khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021- 2030 tầm nhìn đến năm 2050; được tặng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài chính Việt Nam năm 2015; Giấy khen của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh B tích xuất sắc trong công tác 2007, 2016; Chủ tịch UBND UBND huyện Ly khen do có thành tích xuất sắc trong

phong trào thi đua yêu nước năm 2011, giai đoạn 2015 - 2020; Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2013, 2020, 2021; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Ln thành xuất sắc nhiệm vụ 2011- 2016; Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Lnh tích xuất sắc trong công tác bầu cử QH khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026; Giấy khen của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng C3y khen BCH Liên Liên đoàn lao động huyện Ln 2005- 2009; UBND huyện Lg văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo cung cấp các tài liệu mới gồm:

- Biên lai thu tiền số 0000240 ngày 31/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5 nội dung bị cáo tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng là tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Phiếu thu ngày 30/8/2023 của Hội quỹ khuyến học thị trấn Đ, huyện L, tỉnh B5 bị cáo đã ủng hộ quỹ khuyến học thị trấn Đ4 số tiền 5.000.000 đồng;

- Công văn số 1883/UBND-VP ngày 08/9/2023 của Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện L Giang về việc xác nhận trong thời gian công tác bị cáo đã luôn tích cực tham gia các hoạt động của Đảng, chính quyền, đoàn thể và được Huyện ủy, UBND huyện, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; được tặng thưởng 24 giấy khen, bằng khen và các kỷ niệm chương và đề nghị xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt và cho hưởng án treo;

- Công văn số 323/CV-TCKH ngày 08/9/2023 của Phòng tài chính – kế hoạch Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện L Giang về việc xin giảm án và cho hưởng án treo đối với bị cáo;

- Công văn số 312/PGD&ĐT ngày 08/9/2023 của Phòng Giám dục và đào tạo Ủy ban Ủy ban nhân dân huyện L Giang về việc đề nghị xem xét giảm án và cho hưởng án treo đối với bị cáo;

- Giấy khen của Trường Trường chính trị tỉnh Bị cáo vì đã có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện;

- Các huân chương, bằng khen, kỷ niệm chương, huy hiệu 45 tuổi Đảng của bố đẻ bị cáo là ông Vũ Quang Học;

- Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo là mẹ đơn thân, chồng bị cáo mất sớm, bị cáo đang phải nuôi 02 con đang độ tuổi ăn học, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo, trong đó có 01 con đang theo học Đại học năm thứ 4 phải nghỉ học đi làm kiếm sống, con thứ 2 bắt đầu vào học lớp 5 nhưng trong suốt quá trình học từ lớp 1 đến lớp 5 con cũng phải thường xuyên nghỉ học vì con bị bệnh hen phế quản mãn tính, nhiều lúc không tự thở được mà phải thở bằng máy nên hàng tháng đều phải vào bệnh viện điều trị; bản thân bị cáo cũng đau ốm thường xuyên, đây là các tình tiết mới đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo; xét thấy,

bị cáo Vũ Thị Vũ Thị D1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; trên cơ sở đánh giá mức độ, tính chất hành vi phạm tội, việc khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khai báo, chấp hành pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đối với bị cáo Vũ Thị Vũ Thị D1 điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, giáo dục bị cáo, để bị cáo có động lực tích cực tu dưỡng bản thân, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo có tính giáo dục người lầm lỗi, đó là sự khoan hồng theo chính sách, đường lối, chính sách nhân đạo của Đảng và pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Bùi Thị Bùi Thị HV Vũ Thị D1 chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị H, Vũ Thị D; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B5 về phần hình phạt đối với các bị cáo Bùi Thị H, Vũ Thị D;

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, bị cáo Vũ Thị D (Tên gọi khác Vũ Thị Hương D) phạm tội “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 222; điểm b, s, n, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Thị H** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T6, thành phố T5, tỉnh T5 để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Bùi Thị H thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đấu thầu trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 530.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 24/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 568.129.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000091 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5;

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 600.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000250 ngày 11/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5.

- Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 222; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Thị D** (tên gọi khác Vũ Thị Hương D) 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ4, huyện L6, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Vũ Thị D (tên gọi khác Vũ Thị Hương D) thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đấu thầu trong thời hạn 03 năm kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000240 ngày 31/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh B5.

2. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Bùi Thị H, Vũ Thị D không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B5;
- VKSND tỉnh B5;
- Công an tỉnh B5;
- Cục THADS tỉnh B5;
- Ủy ban nhân dân phường T6, thành phố T5, tỉnh T5 (để thực hiện);
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ4, huyện L6,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

tỉnh B5 (để thực hiện);
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

Nguyễn Thế Lệ